**Ngày soạn:**

**Tuần 30- Bài 25**

**SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN TRÁI ĐẤT**

( Số tiết: 1- tiết 42)

**A. MỤC TIÊU**

**I. Kiến thức**

**- Nêu** được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất

- **Xác định** được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.

**II. Năng lực**

**1. Năng lực chung:**

a. Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

b. Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.

c. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực Địa lí:**

a. Nhận thức khoa học Địa lí : Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

b. Tìm hiểu Địa lí : Sử dụng các công cụ địa lí: Tranh ảnh, văn bản, video, lược đồ… để tìm hiểu sự đa dạng của thế giới sinh vật trên Trái Đất.

c. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Để giải thích các tình huống trong thực tế và liên hệ với cuộc sống.

**III. Phẩm chất**

- Chăm chỉ : Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Lược đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất

- Tranh ảnh, video về các đới thiên nhiên trên Trái Đất.

2. HS

Sách giáo khoa, vở ghi..

**C. DỰ KIẾN TIẾT DẠY**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiết theo PPCT | Dự kiến nội dung | Ngày dạy | | | |
| Lớp 6A1 | Lớp 6A2 | Lớp 6A3 | Lớp 6A4 |
| 42 | Các đới thiên nhiên trên Trái Đất |  |  |  |  |

**D. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động( 5’)**

**\* Mục tiêu**

+ Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

+ Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

**- Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung- tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Chiếu Hình 2: Các đới thiên nhiên trên Trái Đất  ? Kể tên các đới?  ? Điều kiện khí hậu ở đới nóng, đới ôn hoà, đới lạnh khác nhau dẫn đến các đặc điểm đất, sinh vật,... cũng khác nhau, hình thành nên các đới thiên nhiên. Các đới thiên nhiên trên Trái Đất khác nhau như thế nào?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | **Câu trả lời của HS:**  Có 3 đới:   * Đới nóng * Đới lạnh * Đới ôn hoà |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về các đới thiên nhiên trên Trái Đất( 30’)**

**- Mục tiêu: I;1a,b,c; 2a,b**

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung, tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh  **Nhiệm vụ 1: Xác định các đới thiên nhiên trên Trái Đất**  Dựa vào hình 2, em hãy kể tên và xác định giới hạn của các đới thiên nhiên trên Trái Đất?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng:  Các đới thiên nhiên trên Trái Đất:  - Đới nóng  - Đới ôn hoà  - Đới lạnh  **Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu đặc điểm các đới thiên nhiên trên Trái Đất  Gv chia nhóm trên phần mềm Team. Gv chia ngẫu nhiên lớp thành 6 phòng  - Dựa vào hình 2, thông tin SGK, các em hãy trao đổi trong thời gian 5 phút để hoàn thành nội dung phiếu học tập sau:  + Nhóm 1,2: Đới nóng  + Nhóm 3,4: 2 đới ôn hòa  + Nhóm 5,6: 2 đới lạnh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đới** | **Đới nóng** | **Đới ôn hoà** | **Đới lạnh** | | Phạm vi |  |  |  | | Khí hậu |  |  |  | | Thực vật,  động vật |  |  |  |   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  Hs thảo luận trên phòng chia theo nhóm trên Team  Gv vào các phòng, quan sát hỗ trợ  **Bước 3:** Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức: |  |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Đới nóng** | **2 đới ôn hòa** | **2 đới lạnh** | | Phạm vi | 300B -> 300N | 300B -> 600B  300N -> 600N | 600B -> Cực Bắc  600N -> Cực Nam | | Khí hậu | Nhiệt độ cao, lượng mưa lớn | Nhiệt độ trung bình, các mùa rõ rệt. Khí hậu mang tính trung gian giữa đới nòng và đới lạnh. | Nhiệt độ thấp, lượng mưa ít. | | Thực vật, động vật | -Rừng nhiệt đới phát triển mạnh  - Thực, động vật phong phú. | - Thực vật: Rừng lá kim, rừng hỗn hợp, rứng lá rộng, thảo nguyên  - Động vật: Đa dạng | - Thực vật nghèo nàn: rêu, địa y, cây bụi…  - Động vật: ưa lạnh: Tuần lộc, chim cánh cụt … | | |
|  |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập: 5’**

**- Mục tiêu**

Củng cố các kiến thức đã học trong bài

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung- tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay.  HS: lắng nghe  **Bài tập 1. Lựa chọn đáp án đúng:**    **Bài tập 2.**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học | ***Gợi ý trả lời:***  ***Bài tập 1.*** *Đáp án C*  ***Bài tập 2.***  *1. a, e*  *2. c, d*  *3. b, g* |

**Hoạt đông 4: Vận dụng, mở rộng: 5’**

**- Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV:

**? Tìm và xác định vị trí của nước ta trên hình 2. Từ đó, nêu một số đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS: trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

***Sản phẩm***

*Nước ta ở nằm trong khu vực đới nóng. Vì thế thiên nhiên Việt Nam mang đặc điểm của đới nóng:*

*- Việt Nam là nước nhiệt đới gió mùa ẩm: Là tính chất nền tảng của thiên nhiên Việt Nam, thể hiện trong các thành phần của cảnh quan tự nhiên, rõ nét nhất là môi trường khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều.*

*- Nhiệt đới gió mùa ẩm*

*+ Số giờ nắng: 1400- 3000 giờ/năm*

*+ Nhiệt độ trung bình năm của nước ta cao trên 21oC*

*+ Hướng gió: Mùa đông lạnh khô với gió Đông Bắc. Mùa hạ nóng ẩm với gió mùa Tây Nam.*

*+ Lượng mưa của năm lớn: 1500 – 2000 mm/năm.*

*+ Độ ẩm không khí trên 80%, so với các nước cùng vĩ độ nước ta có 1 mùa đông lạnh hơn và một mùa hạ mát hơn.*

*+ Động vật, thực vật đa dạng, phong phú.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Chuẩn kiến thức

HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

**\* Giao nhiệm vụ cho tiết học sau:**

Chuẩn bị bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương